TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÚI THÀNH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày 28-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Huỳnh Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Dương Minh Ngọc.

+ Bà Phan Thị Thanh Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kiều Hoanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nghĩa, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 01/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS, ngày 11/01/2019 đối với các bị cáo:

1. **Mai L**, sinh năm 1967, tại huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã N, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: Nông. Trình độ học vấn: 4/12. Dân tộc: Kinh. Giới T: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Mai Đ (1928), trú tại thôn P, xã N, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam và bà Đặng Thị X (chết). Bị cáo có vợ tên bà Hồ Thị N (1969) và 01 người con sinh năm 2007 hiện đang trú tại thôn P, xã N, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Năm 2010, bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, Quảng Nam tuyên phạt 18 tháng tù về tội "Chiếm đoạt vật liệu nổ".

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú".

Có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Đức N**, sinh năm 1969, tại huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khối A, thị trấn T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: buôn bán. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới T: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Đình K (chết) và bà Phạm Thị T (1936) hiện đang trú tại khối A, thị trấn T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Bị cáo có vợ là bà Võ Thị D (1968) và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1995 cùng

trú tại khối 5, thị trấn Núi Thành, Núi Thành, Quảng Nam

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Năm 2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam tuyên phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng về tội "Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng"

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú".

Có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Duy T**, sinh năm 1970, tại huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khối A, thị trấn T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới T: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Hữu L (1947) và bà Nguyễn Thị L (1949) cùng trú tại: khối A, thị trấn T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Bị cáo đã ly hôn, hiện đang sống cùng 02 người con, lớn nhất sinh năm 2002 nhỏ nhất sinh năm 2007 cùng trú tại khối A, thị trấn T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú".

Có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1982, tại huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn A, xã G, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới T: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Bá T (1932) và bà Nguyễn Thị H (1933) hiện đang trú tại thôn A, xã G, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Bị cáo có vợ là bà Trần Thị T (1988) và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015, cùng trú tại thôn A, xã G, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú".

Có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Lê Thị N, sinh năm: 1979; trú tại: số B, phường M, Tp. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt).

+ Ông Bùi Thanh S, sinh năm: 1964; trú tại: Khối phố A, thị trấn T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt).

+ Ông Trần Văn P, sinh năm: 1964; trú tại: Khối phố B, thị trấn T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm: 1981; trú tại: Thôn P, xã N, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt).

- Những người làm chứng:

+ Bà Trịnh Thị T, sinh năm: 1952; trú tại: Thôn P, xã N, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt).;

+ Ông Trần Văn K, sinh năm: 1967; trú tại: Thôn P, xã N, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 08/8/2018, các ông Nguyễn Đức N, Mai L, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn Th đến nhà ông Lê Trung T (sinh năm 1950, trú thôn P, N, Núi Thành, Quảng Nam) tại thôn P, N, Núi Thành, Quảng Nam uống cafe, chơi cờ tướng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thì N, L, Th và T rủ nhau xuống bếp nhà ông T đánh bài ăn tiền.

Khi xuống khu vực nhà bếp thì lấy một chiếc thảm màu đỏ dưới nền nhà trải lên chiếc bàn tròn rồi ngồi quanh bàn; đồng thời, lấy 1 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, có sẵn từ trước ở đó ra để chơi.

N, L, Th và T thống nhất sẽ góp 200.000 đồng/01 người (hai trăm ngàn đồng/ một người- tổng cộng là 800.000 đồng) để sau khi đánh xong cả bốn người đi nhậu. Số tiền ngày được đặt dưới tấm thảm màu đỏ.

Khi đánh, người nào về nhất ván sẽ được số tiền 300.000 (ba trăm ngàn đồng), người thua thứ nhất sẽ thua 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng), người thua thứ hai sẽ thua 100.000 (một trăm ngàn đồng) và người thua thứ ba sẽ thua 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng). Số tiền của ba người thua này sẽ đưa cho người về nhất ván. Trường hợp người nào không có phỏm (bị "cháy") sẽ thua 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) cho người về nhất, người chơi nào không có quân bài K (già) thua 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) chung cho người có quân bài K nhiều nhất; ăn bài (gà) con đầu tiên 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng), bài thứ hai ăn 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng), con bài chốt hạ ăn 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng). Người chơi Ù thắng 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng), những người bị thua Ù mỗi người chịu 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng). Mỗi người thắng Ù phải bỏ ra từ 10.000 đồng (mười ngàn đồng) đến 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng) đưa ông T để mua nước uống.

Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, lực lượng Đồn biên phòng Cửa khẩu Cảng Kỳ Hà phối hợp với Công an xã Tam Nghĩa làm nhiệm vụ tuần tra trên địa bàn đã ập vào bắt quả tang, tạm giữ nhiều tang vật liên quan đến hành vi đánh bạc.

* Tang vật tạm giữ trên chiếu bạc:

- Số tiền 5.550.000 đồng,
- 03 (ba) bộ bài tú lơ khơ,
- 01 (một) tấm thảm màu đỏ có họa tiết, hoa văn

* Tạm giữ trên người Nguyễn Văn Th

- Số tiền 15.091.000 đồng trong đó 13.041.000 trong túi quần và 2.050.000 đồng trong túi áo sơ mi;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen và 01 (một) xe mô tô BKS 92N1-137.09

* Tạm giữ trên người Nguyễn Đức N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA

* Tạm giữ trên người Nguyễn Duy T: Số tiền 5.752.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MICROSOFT màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu

NOKIA màu đen; 01 (một) CMND số 205982408.

* Tạm giữ trên người Mai L: Số tiền 2.175.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đỏ và 01 (một) xe mô tô BKS 92K2-2091.

* Tạm giữ dưới nền nhà trong phòng ngủ bà Lê Thị Ngọc- con gái ông T số tiền 10.000.000 đồng.

Qua điều tra, làm rõ, các bị cáo đánh bài phỏm ăn tiền đã khai nhận cụ thể hành vi của mình:

* Nguyễn Duy T khai nhận: Khi đến nhà ông T, T mang theo số tiền 8.177.000 đồng. Sau khi góp 200.000 đồng để đánh bài xong đi nhậu. Số tiền còn lại 7.977.000 đồng T sử dụng vào mục đích để đánh bạc. Khi chơi, T rút ra trước số tiền 2.225.000 đồng để dưới tấm thảm màu đỏ. Số tiền thắng, thua được T lấy ra, bỏ vào với tổng số tiền này. Do đánh nhiều nên T không nhớ số tiền thắng thua là bao nhiêu.

* Nguyễn Đức N khai nhận: khoảng 11 giờ 30 trưa ngày 08/8/2018, N cùng với Mai L, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Duy T chơi đánh bài phỏm ăn tiền với nhau tại khu vực nhà bếp của ông T. N có đem theo số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc. Trước khi đánh N có góp 200.000 đồng để chung sau khi đánh bạc xong thì đi nhậu. Số tiền 1.800.000 đồng còn lại N dùng vào đánh bạc. Trong quá trình chơi, N để số tiền 1.800.000 đồng dưới tấm thảm trước mặt mình, sau mỗi ván thắng, thua N lấy vào, bỏ ra từ số tiền này. Do chơi quá nhiều ván nên N không nhớ thắng thua cụ thể thế nào.

* Mai L khai nhận: trưa ngày 08/8/2018, L cùng N, T, Th có xuống chơi và đánh bài phỏm ăn tiền ở khu vực bếp nhà ông T. Khi đến nhà ông T, L đem theo số tiền 2.900.000 đồng. Trước khi tham gia đánh bạc, L cùng N, T, Th góp mỗi người 200.000 đồng để ăn nhậu sau khi đánh bạc xong. Số tiền còn lại 2.700.000 đồng L dùng để đánh bạc. Trong khi đánh bạc, khi thua thì L rút số tiền từ 2.700.000 đồng để chi trả, khi thắng thì L để tiền trên chiếu bạc, trước mặt mình. Do chơi nhiều ván nên L không nhớ số tiền thắng thua cụ thể.

* Nguyễn Văn Th khai nhận: trưa ngày 08/8/2018, Th cùng L, N, T có đánh bài phỏm ăn tiền tại khu vực nhà bếp của nhà ông T. Th đem theo số tiền 15.491.000 đồng; trong đó: 13.041.000 đồng trong ví trong túi quần- là tiền đi bỏ hàng cho công ty cafe, còn số tiền 2.450.000 đồng (hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng) trong túi áo sơ mi. Trước khi đánh bạc, Th cùng L, N, T mỗi người góp 200.000 đồng để ăn nhậu sau khi đánh bài xong. Còn lại số tiền 2.250.000 ông để trong túi áo sơ mi dùng vào mục đích đánh bạc. Trong khi đánh bạc, khi thua thì Th rút số tiền từ 2.250.000 đồng bỏ trên túi áo để chi trả, khi thắng thì Th để tiền trên chiếu bạc, trước mặt Do đánh nhiều ván nên Th không nhớ rõ số tiền thắng thua cụ thể là bao nhiêu.

Ngoài ra trong quá trình đánh bài, chưa có người nào "Ù" nên chưa trích tiền thắng để mua nước nhà ông T.

Đối với số tiền 5.550.000 đồng tạm giữ tại chiếu bạc ở nhà bếp ông T, qua điều tra, xác định trong số tiền trên có 800.000 đồng là tiền T, Th, N, L góp vào trước để sau khi chơi bài xong cùng nhau đi nhậu. Số tiền còn lại là 4.750.000 đồng để dưới tấm thảm đỏ, trên bàn trước mặt là tiền trong quá trình chơi sử dụng

để trả tiền thắng thua.

Ngoài ra, cùng thời điểm nêu trên, cơ quan chức năng cũng bắt quả tang tại phòng khách nhà ông T có 04 đối tượng đánh bài tiến lên ăn thua bằng tiền, gồm: Lê Trung T – chủ nhà; Bùi Thanh S (1960) trú khối A, thị trấn T, Núi Thành, Quảng Nam; Nguyễn Hữu P (1981) trú P, N, Núi Thành, Quảng Nam; Trần Văn P (1964) trú khối B, thị trấn T, Núi Thành, Quảng Nam. Cụ thể: Ông T lấy một bộ bài tú lơ khơ có sẵn trong nhà đem ra để đánh; T, S, Ph, Pquy ước như sau: mỗi ván từ 5.000 đồng (năm ngàn đồng) – 10.000 đồng (mười ngàn đồng) với hình thức chung nhất và chung nhì. Người về thứ ba chung cho người về thứ hai 5.000 đồng, người về thứ tư chung cho người về nhất 10.000 đồng. Ăn "tứ quý" hoặc bị "thối" quân bài 2 đen (chất chuồn, bích) là 5.000 đồng, quân bài 2 đỏ (chất cơ, rô) là 10.000 đồng

* Tạm giữ trên sòng bạc đánh bài tiến lên:

- Số tiền 160.000 đồng
- 01 (một) bộ bài tú lơ khơ (đã tịch thu, tiêu hủy)

Ngoài ra còn tạm giữ của ông P số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng)

Toàn bộ số tiền 38.928.000 đồng liên quan đến hai sòng đánh bạc đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Núi Thành chuyển vào tài khoản tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Núi Thành, Quảng Nam.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 02/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam truy tố các bị cáo Mai L, Nguyễn Đức N, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn Th về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Mai L, Nguyễn Đức N, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn Th về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Đồng thời Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng:

Về điều luật và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo L, N mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, xử phạt bị cáo T, Th mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng các Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS để xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tú lơ khơ và 01 tấm thảm màu đỏ; tịch thu sung công quỹ: của bị cáo T 5.752.000 đồng, bị cáo L 2.175.000 đồng, bị cáo Th 2.050.000 đồng, ông Phong 200.000 đồng, số tiền 4.750.000 đồng tại chiếu bạc đánh bài phỏm, số tiền 160.000 đồng tại chiếu bạc đánh tiến lên. Trả lại cho các bị cáo N, L, T, Th mỗi bị cáo 200.000 đồng. Số tiền 10.000.000 đồng thu tại phòng ngủ của bà Lê Thị N đề nghị tách ra xử lý sau.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo Mai L, Nguyễn Đức N, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn Th thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã truy tố. Cụ thể: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/8/2018 các bị cáo L, N, T và Th cùng nhau đánh bài phỏm ăn thua bằng tiền; đến khoảng 12 giờ 45 phút ngày 08/8/2018 thì bị lực lượng Đồn biên phòng Cửa khẩu Cảng Kỳ Hà phối hợp với Công an xã Tam Nghĩa phát hiện, bắt quả tang các bị cáo Mai L, Nguyễn Đức N, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn Th đang đánh bài phỏm ăn tiền với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 14.727.000 đồng tại nhà ông Lê Trung T ở thôn P, N, Núi Thành, Quảng Nam.

[3] Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ cũng như lời khai các bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của các các bị cáo Mai L, Nguyễn Đức N, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn Th đã phạm vào tội "Đánh bạc" tội danh và hình phạt được quy tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Việc đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào với mục đích được thua bằng tiền mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép là hành vi trái pháp luật, cần phải nghiêm trị. Các bị cáo có đủ năng lực nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, dễ kiếm lời nên các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đã cố ý xâm phạm trật tự công cộng được Bộ luật Hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý nghiêm minh đối với các bị cáo. Bị cáo L, N có nhân thân xấu: bị cáo L năm 2010, bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, Quảng Nam tuyên phạt 18 tháng tù về tội "Chiếm đoạt vật liệu nổ"; Bị cáo N năm 2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam tuyên phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng về tội "Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng". Do đó cần áp dụng hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại nhằm bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố

và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị hình phạt tiền là hình phạt chính của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đối với các bị cáo hoàn toàn phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần được chấp nhận.

[4] Ngoài hình phạt chính, theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy đã áp dung phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Các ông Lê Trung T, Bùi T Sơn, Trần Văn P và Nguyễn Hữu P đã có hành vi đánh bài tiến lên ăn tiền, tuy nhiên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Đánh bạc" nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Núi Thành đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên là có căn cứ.

[6] Hành vi sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu, quản lý của mình để cho 02 chiếu bạc chơi mà tổng số tiền, hiện vật dùng để đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên của ông Lê Trung T có dấu hiệu của tội "Gá bạc" quy định tại điều 322 BLHS. Tuy nhiên, ông Lê Trung T đã chết (vào ngày 11/12/2018) nên không đề cập truy cứu trách nhiệm hình đối với ông T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 03 bộ bài tú lơ khơ, 01 tấm thảm màu đỏ bên trong có họa tiết, hoa văn là phương tiện phạm tội nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật;

Đối với số tiền 4.750.000đồng (đây là số tiền thu trên chiếu bạc đánh phỏm ăn thua bằng tiền) và số tiền 160.000đồng (đây là số tiền thu trên chiếu bạc đánh tiến lên ăn thua bằng tiền) nên cần tịch thu sung công quỹ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Số tiền là 200.000đồng thu giữ trên người ông Phong (số tiền này ông Phong dùng vào việc đánh bạc) nên cần tịch thu sung công quỹ.

Số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ gồm: số tiền là 5.752.000đồng thu giữ trên người bị cáo T, 2.175.000đồng thu giữ trên người bị cáo L, số tiền là 2.050.000đồng thu giữ trên người bị cáo Th.

Tuyên trả lại cho bị cáo T, L, N, Th mỗi bị cáo số tiền 200.000đồng mà các bị cáo không dùng vào việc phạm tội. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Th số tiền 13.041.000đồng (số tiền này bị cáo không dùng vào việc đánh bạc), tổng số tiền trả lại cho bị cáo Th là 13.241.000 đồng.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng thu tại phòng ngủ của bà Lê Thị N qua quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên cần được tách ra để Cơ quan công

an huyện Núi Thành tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý là có căn cứ.

(Hiện toàn bộ số tiền này đang nộp vào tài khoản số: 3949.0.9042536.00000 của công an huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam)

Đối với các vật chứng khác: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen và 01 (một) xe mô tô BKS 92N1-137.09 (của bị cáo Th); điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA (của bị cáo N); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MICROSOFT màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, 01 (một) CMND số 205982408 (của bị cáo T); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đỏ, 01 (một) xe mô tô BKS 92K2-2091(của bị cáo L). Tất cả các vật chứng trên không liên quan đến việc phạm tội và cơ quan công an huyện đã trả cho các chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo: **Mai L, Nguyễn Đức N, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn Th** phạm tội: "Đánh bạc"

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo **Mai L** số tiền 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

Bị cáo **Nguyễn Đức N** số tiền 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng).*

Bị cáo **Nguyễn Duy T** số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Bị cáo **Nguyễn Văn Th** số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*)

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tú lơ khơ và 01 tấm thảm màu đỏ có họa tiết, hoa văn (Hiện vật chứng đang được tạm giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2019);

- Tịch thu sung công quỹ số tiền 15.087.000đồng. Bao gồm: tịch thu của bị cáo T 5.752.000 đồng, bị cáo L 2.175.000 đồng, bị cáo Th 2.050.000 đồng, số tiền thu tại hai chiếu bạc 4.910.000 đồng, tịch thu của đối tượng Phong 200.000 đồng.

- Trả lại cho các các bị cáo Mai L, Nguyễn Đức N, Nguyễn Duy T mỗi bị cáo số tiền 200.000đồng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Th số tiền 13.241.000đồng. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng thu tại phòng ngủ của bà Lê Thị N qua quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên cần được tách ra giao Cơ quan công an huyện Núi Thành tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý.

(Hiện toàn bộ số tiền này được nộp vào tài khoản số: 3949.0.9042536.00000

của Công an huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam)

Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Các bị cáo Mai L, Nguyễn Đức N, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm bản án để yêu cầu Tòa án tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
-TAND tỉnh Quảng Nam
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

ĐINH THỊ HUỲNH LÝ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Minh Ngọc Phan Thị T Dung Đinh Thị Huỳnh Lý